

SỰ GIAO THOA ĐÔNG - TÂY TRONG NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ KIẾN TRÚC CUNG ĐÌNH HUẾ

Phan Thị Hồng Hà
Trường Đại học Văn Lang
Email: phanhak12@gmail.com

/Ngày nhận bài: 10/03/2025

/Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 25/03/2025

/Ngày chấp nhận đăng: 10/04/2025

TÓM TẮT

Trong quá trình tồn tại từ năm 1802-1945, nhà Nguyễn đã xây dựng trên mảnh đất Cố đô Huế rất nhiều những công trình phục vụ cho tầng lớp quý tộc, mà ngày nay đã trở thành di sản quý giá của quốc gia và thế giới. Kết hợp chặt chẽ và trở thành yếu tố không thể tách rời với kiến trúc là nghệ thuật trang trí. Vốn nằm trong giai đoạn lịch sử chính trị đầy thăng trầm biến động, nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình Huế vừa mang tinh thần bản địa, phản ánh đậm nét văn hóa phương Đông, đồng thời cũng chứa đựng yếu tố phi truyền thống. Bằng phương pháp thực địa, nghiên cứu tài liệu và phương pháp liên ngành, bài viết này tập trung chỉ ra yếu tố thẩm mỹ phương Đông và yếu tố thẩm mỹ phương Tây trong nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình Huế. Qua đó, cho thấy vẻ đẹp độc đáo của kiến trúc cung đình trong Huế trong dòng chảy mỹ thuật Việt Nam.

Từ khóa: *Giao thoa Đông - Tây, kiến trúc cung đình Huế, nghệ thuật trang trí*

THE EAST-WEST INTERPLAY IN THE DECORATIVE ART IN IMPERIAL ARCHITECTURE

ABSTRACT

From 1802 to 1945, the Nguyen dynasty constructed numerous works in the ancient capital of Hue to serve the aristocracy, which are now considered invaluable national and global heritage. Closely intertwined with architecture is the decorative art. Existing in a period of political and historical ups and downs, the decorative art of Hue's imperial architecture, while bearing the local spirit and reflecting deep Eastern cultural values. Using field methods, document research and interdisciplinary methods, this article focuses on pointing out Eastern aesthetic elements and Western aesthetic elements in the decorative art of Hue royal architecture. Thereby, showing the unique beauty of royal architecture in Hue in the flow of Vietnamese art.

Keywords: *Sculpture, decorative patterns, art, shaping*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngược dòng lịch sử, sự tiếp xúc giữa Việt Nam và phương Tây đã có từ nhiều thế kỷ trước bằng hình thức giao thương đường biển. Thông qua đó mà Kito giáo đã được truyền vào nước ta và chữ Quốc ngữ - một “công cụ” giúp các giáo sĩ phương Tây đến gần hơn với người dân bản địa đã ra đời vào thế kỷ XVII. Nhưng đến thời nhà Nguyễn, sự giao lưu giữa Đông - Tây mới thật sự diễn ra mạnh mẽ. Nguyên nhân của điều này gắn với cuộc xâm lược của Pháp vào Việt Nam vào năm 1858, và sau đó nhà Nguyễn buộc phải ký một loạt những hòa ước bất bình đẳng và chịu sự khống chế của chính quyền thực dân.

Có thể nói xuyên suốt nửa cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX là giai đoạn đầy sự biến động trong lịch sử Việt Nam. Sự đụng độ giữa Đông và Tây, cũ và mới để rồi tạo ra cho văn hóa và nghệ thuật Việt Nam những thay đổi, những bước chuyển mình mạnh mẽ trên nhiều phương diện.

Mỹ thuật Huế được ra đời từ thế kỷ XIX và gắn liền với vương triều Nguyễn. Vì vậy nét đặc trưng của mỹ thuật Huế là mỹ thuật cung đình. Mỹ thuật cung đình Huế là tinh hoa sáng tạo của ông cha, phản ánh các quy tắc thẩm mỹ của chế độ phong kiến cuối cùng của Việt Nam. Trong kiến trúc chẳng hạn, nổi bật nhất là các cung điện, lầu son gác tía tại Đại nội Huế, hệ thống lăng tẩm của các vị vua, bà hoàng và các biệt phủ của giới hoàng tộc. Đi kèm với kiến trúc là nghệ thuật trang trí. Nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình Huế vừa kế thừa truyền thống thẩm mỹ của các triều đại tiền nhiệm, vừa chịu sự ảnh hưởng phần nào của mỹ thuật Trung Hoa, đồng thời lại mang những nét mới lạ từ phương Tây, nhất là những công trình dưới thời vua Khải Định, Bảo Đại xây dựng, trùng tu.

Bằng phương pháp thực địa tại một số di tích, kết hợp với việc nghiên cứu các tài liệu khoa học có liên quan, phương pháp liên ngành, bài viết tập trung đi vào

phân tích các yếu tố thẩm mỹ của phương đông và phương tây trên các bình diện: chất liệu trang trí, đề tài trang trí trong một số công trình kiến trúc cung đình Huế. Đồng thời, bài viết cũng chỉ ra những giá trị văn hóa, nghệ thuật mà nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình Huế chứa đựng.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu viên sử dụng phương pháp thực địa, phương pháp nghiên cứu tư liệu, phương pháp liên ngành.

Trong đó, với phương pháp thực địa: nghiên cứu viên thực hiện đi thực tế kết hợp giữa quan sát và chụp chiếu các hoa văn, họa tiết, hình tượng trang trí tại một số những công trình thuộc kiến trúc cung đình Huế: như hệ thống các cung điện thuộc Đại nội Huế, một số các lăng tẩm của các vị vua, bà hoàng như lăng Đồng Khánh, lăng Khải Định, lăng Vạn Vạn hay dinh thự tư nhân như cung An Định. Sau đó, tiến hành phân loại, so sánh, đối chiếu để làm rõ những đặc trưng về yếu tố Đông - Tây trong nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình Huế. Đây là phương pháp quan trọng, có ý nghĩa thực tiễn, khách quan trong nghiên cứu.

Với phương pháp nghiên cứu tư liệu: thực hiện khai thác, tìm kiếm, sưu tầm và tổng hợp các tài liệu liên quan đến đề tài. Tài liệu viết về mỹ thuật Huế có thể kể đến như công trình nghiên cứu của người Pháp như L'art Hue, hoặc một số các công trình khoa học của các nhà nghiên cứu Việt Nam có đề cập đến mỹ thuật cung đình Huế như: Mỹ Thuật Huế của nhóm tác giả Viện Mỹ thuật do Nguyễn Tiến Cảnh chủ biên, Hoa văn cung đình Huế của tác giả Ứng Tiểu, luận án Tiến sĩ Nghiên cứu Nghệ thuật khám sành sứ trong mỹ thuật cung đình thời Nguyễn của tác giả Phan Thanh Bình, công trình mỹ thuật Nguyễn và Mỹ thuật Huế nhìn từ góc độ ý nghĩa và biểu tượng trang trí của tác giả Nguyễn Hữu Thông, Huế - Triều Nguyễn một cái nhìn của tác giả Trần Đức Anh Sơn vv... cùng nhiều bài báo được đăng tải trên các tạp chí và các tài liệu trên internet. Đây là những tài liệu hữu ích cung cấp cái nhìn tổng quan, là cơ sở và có liên quan đến đối tượng nghiên cứu.

Với phương pháp liên ngành: sử dụng tài liệu các ngành sử học, nghệ thuật học, văn hóa học để so sánh và tổng hợp tư liệu. Phương pháp này cho thấy nghệ thuật trang trí không chỉ đơn thuần là chất liệu, hoa văn, motif đơn thuần, mà còn liên quan chặt chẽ đến bối cảnh lịch sử của đất nước, phản ánh văn hóa của một cộng đồng, quốc gia. Từ đó, cho thấy những góc độ đa chiều khi nhìn nhận, đánh giá vấn đề nghiên cứu.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Thẩm mỹ phương Đông trong nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình Huế

3.1.1. Vật liệu và phương thức trang trí truyền thống
Chạm khắc gỗ: Theo Mỹ thuật Nguyễn của (Nguyễn Hữu Thông, 2019, tr73) đã nhận định: “Nhìn vào cung điện hoàng gia Nguyễn ở Huế mà chúng ta có thể quan sát hiện nay, trên những nét căn bản về mặt cấu trúc, vẫn là ngôi nhà gỗ truyền thống (nhà rường), dân gian, được quy mô hóa về chiều kích vật lí, được cầu kì hóa về mặt tạo hình và được lồng lẩy hóa về mặt trang trí...”. Do vậy, trong nội thất của kiến trúc cung đình Huế, các mảng chạm khắc gỗ bao giờ cũng chiếm ưu thế hơn so với các loại hình trang trí khác. Trên các bộ phận vì kèo, đòn tay, các bức liên ba, đồ bồng, người nghệ nhân đã tạo ra những mảng phù điêu phân bố hợp lí theo bố cục kiểu ô học. Khi quan sát, có thể thấy chúng chủ yếu là dạng đề tài như: Tứ quý, Bát bửu, hay Bát quả, mâm ngũ quả vv... Các đề tài này sang trọng chịu ảnh hưởng của Nho giáo và chứa đựng những ý nghĩa tốt đẹp, may mắn.

Gốm sứ và nghệ thuật khảm sành sứ: Bên cạnh gỗ, thi gốm sứ cũng là chất liệu được đưa vào trang trí từ rất sớm trong kiến trúc thông ở Việt Nam. Ví như tại Hoàng Thành Thăng Long, qua các cuộc khai quật, các nhà nghiên cứu đã tìm thấy rất nhiều những hiện vật gốm được tạo hình rồng, phượng, lá đề, uyên ương, vv.... dùng làm đẹp cho công trình tại nhiều vị trí khác nhau. Tại Huế, kinh đô của vương triều Nguyễn, một trong những thể loại trang trí nổi bật ở đây là nghệ thuật khảm sành sứ. Thực tế, đây là loại hình trang trí xuất phát từ trong dân gian, ban đầu người dân tận dụng những mảnh vỡ trong đồ gốm sứ gia dụng hàng ngày để đưa vào làm đẹp cho kiến trúc. Sau này, loại hình này đã xuất hiện trong mỹ thuật cung đình và được nâng tầm cả về quy mô, kĩ thuật, thẩm mỹ. Đỉnh cao của nghệ thuật khảm sành sứ trong trang trí cung đình Huế được thể hiện rõ nhất ở nội thất của Ứng lăng. Vốn là vật liệu cứng, nhưng dưới bàn tay chế tác khéo léo của các nghệ nhân, các mảnh gốm sứ đã tạo ra muôn hình vạn trạng hình ảnh các linh thú, thiên nhiên, đồ vật sinh động kiến tạo nên sự rực rỡ, lung linh cho công trình.

3.1.2. Đề tài trang trí

Đề tài tứ linh: Tứ linh là bốn con vật: long, lân, quy, phượng. Đây là đề tài quan trọng nhất trong nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình Huế. Đứng đầu hệ thống tứ linh là rồng, linh vật này biểu tượng cho vương quyền, nguồn nước và điềm lành. Tại các công trình kiến trúc cung đình Huế, rồng xuất hiện ở bộ mái với motif Lưỡng long châu hồ phủ, Lưỡng long châu Bàu thái cực, long hồi (Hình 1), hoa lá hóa rồng, trên thân cột với đề tài long ẩn vân, hoặc ở thành bậc và còn nhiều vị trí khác vv... Về tạo hình, con rồng thời Nguyễn thường được thể hiện với các đặc điểm như: mình rồng uốn lượn mềm mại, thân rồng vẩy đơn hoặc vẩy kép, trên sống lưng có hàng vẩy như những hình tam giác, đầu như đầu thú với trán ấn,

đôi mắt là hai u tròn lồi hẳn ra, mũi gồ lên và khoằm. Đuôi rồng thường được diễn tả với kiểu đuôi lợn cuộn xoắn lại ở phần cuối cùng của thân, từ đó các dải đuôi tỏa ra xung quanh như nan quạt. Đôi khi, rồng cũng được thể hiện trong hình dạng rồng ngang hay còn gọi là hồ phù, với chiếc đầu lớn được thể hiện ở vị trí chính diện cùng thêm hai chi trước. Hình tượng hồ phù thường được xuất hiện ở trên các vòm cửa như cửa Hiền Nhon, cửa Chương Đức, hay ở các bình phong với ý nghĩa về sự trường tồn, trấn áp những tà khí xấu.



Hình 1. Trang trí motif Long Hoi tại Hưng Tổ Miếu
(Nguồn ảnh: tác giả)

Đứng thứ hai trong Tứ linh, lân là con vật gắn với điềm lành, hạnh phúc, trường thọ, khi nó xuất hiện đồng thời cũng là điềm báo cho một vị minh quân, thánh nhân xuất thế. Về đặc điểm ngoại hình của con vật này, theo Mỹ thuật Huế nhìn từ góc độ ý nghĩa và biểu tượng trang trí của (Nguyễn Hữu Thông, 2023, tr152) cho rằng: “Kỳ lân có lúc được mô tả thân ngựa, mình được bao phủ bằng những lớp như vảy cá, có 2 sừng uốn ra đằng sau. Thịnh thoảng nó xuất hiện với mây trời hoặc lửa vây quanh.”. Trong trang trí kiến trúc cung đình Huế, hình tượng lân thường được thể hiện ở dạng điêu khắc tượng tròn và thường xuất hiện ở trên mái, ngách cửa hay ở bình phong.

Dựa trên đặc tính sống lâu cho nên rùa được xem là biểu tượng của sự trường thọ. Rùa được thể hiện với những kiểu thức phổ biến như: rùa đội hạc, rùa đội bát quái, rùa chõ hòm sách ở các nách mái, ô hộc tại mái điện của Thế Miếu, Hưng Miếu vv...nhưng cũng có khi được thể hiện dưới dạng hoa văn lục giác tương tự như hoa văn mai rùa để hàm ý về sự trường tồn như tại nội thất cung Thiên Định (lăng Khải Định) (Hình 2).



Hình 2. Hoa văn lục giác (nội thất cung Thiên Định)
(Nguồn ảnh: tác giả)

Phượng là con vật đứng cuối trong Tứ Linh. Trong cuốn Mỹ thuật Huế của (Nguyễn Tiến Cảnh và nnk., 1992, tr 64) đã nhắc về đặc điểm ngoại hình linh vật này như sau: “Về nguyên tắc tạo tác, phụng phải có mỏ điều hâu, mắt giọt lệ, tóc trĩ, cổ rắn có vảy, từ mang và sau đầu bay ra vài ba dải tóc lợn sóng khá dài. Thân phụng như thân gà, khi thể hiện rõ, khi ẩn trong mây. Chân cò, đuôi dăm ba sợi mảnh theo kiểu tóc chải, chiếc xuôi, chiếc ngược trong sự phối hợp của đường lợn của thân và cánh, hoặc lệ thuộc vào bố cục của mảng chạm. Đó là những chiếc đuôi dài lợn nhẹ, với đường sóng kiểu xương cá hai bên điểm xuyết vài ba vẩy nhọn nhô ra. Chốt sóng đuôi có khi nổi lên như một u tròn, như đuôi công”. Chim phượng thường được xem là biểu tượng cho sự cao quý của phái nữ, cho nên trong quần thể kiến trúc Đại nội Huế, hình ảnh chim phượng thường xuất hiện trên bờ nóc, đầu hồi của những cung điện dành cho các bà hoàng như cung Trường Sanh, cung Diên Thọ (Hình 3).



Hình 3. Trang trí hình tượng Phượng tại cung Diên Thọ
(Nguồn ảnh: tác giả)

Đề tài Tứ quân tử: mai, lan, cúc, trúc. Đây là những loại hoa, loại cây được người xưa gắn với những phẩm chất tốt đẹp của người quân tử - hình mẫu mà đàn ông muốn vươn tới trong xã hội thời phong kiến. Ví như hoa mai là đại diện của vẻ đẹp thanh tao, khí chất, tượng trưng cho sự kiên cường vượt lên nghịch cảnh, bởi giữa thời tiết lạnh giá nhưng loại hoa này vẫn bừng nở cánh hoa trắng muốt báo hiệu xuân về. Hoa lan: thường nở trong rừng sâu nhưng vẫn đẹp và tỏa hương thơm ngát, được ví với người tài năng, không nhiễm bụi trần và không muốn ganh đua với đời. Hoa cúc: được xem là biểu tượng của sự trường thọ vĩnh cửu. Đồng thời, nếu như các loại hoa khác thường khoe sắc vào mùa xuân, thì hoa cúc lại nở vào mùa thu nên được gắn với những người cáo quan về quê, vui thú điền viên sau những năm tháng cống hiến trong triều đình. Trúc: đây là loại cây được ví với phẩm chất ngay thẳng, kiên định của người quân tử. Các loại cây, loại hoa này không chỉ đứng riêng lẻ mà còn đi cùng với các loài sinh vật để tạo ra đề tài “Tứ thời”. Trong trường hợp này, hoa sen có thể thay cho hoa lan, tùng có thể thay trúc. Lúc đó, hoa mai thường

đi với các loài chim báo hiệu cho mùa xuân về, hoa sen đi với đôi vịt tượng trưng cho mùa hạ và hạnh phúc lứa đôi. Hoa cúc thường đi với gà trống gắn với mùa thu và tùng sẽ kết hợp với hươu tạo nên cảnh sắc đặc trưng cho mùa đông.

Đề tài quân tử, hay tứ thời xuất hiện nhiều nơi tại các cung điện, lăng tẩm, tư gia giới Hoàng tộc Nguyễn với nhiều thể thức khác nhau, nhưng nổi bật không thể không kể đến sự xuất hiện của đề tài này tại nội thất trang trí lăng Khải Định. Dựa trên sự quan sát hình dáng, đặc điểm của các loại cây, loại hoa trong thực tế mà các mảnh sứ được ghè đẽo và phối hợp với tạo thành những bức tranh khảm thể hiện cảnh sắc thiên nhiên đẹp đẽ, sinh động.

Đề tài Bát bửu: Bát bửu có thể hiểu là tám vật quý, tuy nhiên lại có nhiều bộ bát bửu khác nhau, và có nhiều đồ vật lại thuộc về hai bộ bát bửu. Trong Nghiên cứu nghệ thuật khảm sành sứ trong mỹ thuật cung đình thời Nguyễn của (Phan Thanh Bình, 2010, tr111-112) đã chia các vật báu ra làm ba bộ bát bửu cơ bản sau :

+*Bộ bát bửu của Nho giáo gồm có: Bầu thái cực, đồng tiền, cây quạt, cây như ý, pho sách, sừng tê giác, khánh đá, bút nghiên (có thể là một số vật khác như : cuốn thư, viên ngọc, lá ngải, sanh tiên, đỉnh ba chân vv..)*

+*Bộ bát bửu của Phật giáo: Pháp luân, bảo bình, hoa sen, ốc tù và, cái lọng, hồ lô, lá đề (một số vật khác: lá sen, nút huyền bí, cái tâng, đôi cá).*

+*Bộ bát bửu của đạo giáo : Năm linh chi, quạt ba tiêu, ống sáo, lăng hoa, thanh kiếm, phát trần, gậy trúc, bầu rượu (một số vật khác như đàn tì bà, cái tiêu, dép cỏ, túi thiêu, bầu rượu, trống cá, cây thuộc, vv..)"*

Những đồ vật này chứa đựng những ý nghĩa quan trọng như bút lông, nghiên mực, cuốn thư gắn liền với tầng lớp Nho sĩ, đôi đồng tiền - tượng trưng cho sự sung túc, phát trần - biểu tượng cho phương tiện hướng dẫn tinh thần vv... Trong trang trí kiến trúc cung đình Huế, các đồ vật thuộc đề tài này có khi được các nghệ nhân thể hiện một cặp với đôi lộc, đôi rồng đi kèm, lúc lại xuất hiện theo bộ với nhau, nhưng thường mang tính chất là đề tài phụ họa cho hình tượng Tứ linh.

Đề tài Bát quả: Bát quả là tám loại quả quý, tuy nhiên số lượng quả quý được đưa vào trang trí có thể nhiều hơn thế, vì số tám đối với người phương Đông là con số đẹp, mang hàm ý tốt lành. Những loại quả xuất hiện nhiều có thể kể đến là bí, quả na, quả lựu với đặc trưng nhiều hạt hàm ý cho sự đông con nhiều cháu; quả đào tượng trưng cho sự trường thọ, phật thủ đại diện cho điềm lành, sự may mắn vv... Ngoài ra, các nghệ nhân Huế còn đưa quả roi (mà ở miền Trung có tên gọi là quả đào) vào trang trí. Đề tài này xuất hiện với tần suất nhiều trên các bình phong, ô

học tại các cửa, các diện tường của kiến trúc, đặc biệt tại các cung dành cho các bà Hoàng như Diên Thọ, Trường Sanh.

Các đề tài khác: Ngoài các đề tài kể trên, còn có các đề tài khác như Bát tiên, Tam đa, Ngự tiểu canh mực, Nhị thập tứ hiếu hay các hình tượng con vật gắn với điềm lành, may mắn, đủ đầy, hạnh phúc như cá chép, doi, hươu, chim trĩ vv...

3.2. Yếu tố nghệ thuật phương Tây trong trang trí kiến trúc cung đình Huế

3.2.1. Sự xuất hiện của những vật liệu trang trí mới

Bên cạnh những vật liệu trang trí truyền thống như gỗ, đá, gốm trong kiến trúc cung đình Huế cũng xuất hiện những vật liệu ngoại nhập do quá trình tiếp xúc với phương Tây như thủy tinh, ciment, sắt.

Thủy tinh: Thủy tinh có tính chất là trong suốt, cứng, dễ vỡ, khó mài mòn, khi được nhuộm màu thì có khả năng giữ màu vĩnh viễn. Thủy tinh màu đã được du nhập và trở thành một vật liệu trang trí trong thời kì Pháp thuộc, được ứng dụng trong trang trí kiến trúc một số lăng tẩm Hoàng tộc, ví dụ như tại khu vực Tẩm điện của lăng Đồng Khánh đã xuất hiện những ô cửa kính nhiều màu sắc. Tại cung Thiên Định (lăng Khải Định), thủy tinh cũng được đưa vào trang trí tại nhiều nơi, như các hoa văn chữ vạn màu xanh trên các diện tường, hay nhiều chi tiết trong các tranh ghép mảnh cùng các chất liệu gốm sứ. Theo Trần Đức Anh Sơn (2023) nhận xét khi những tia nắng mặt trời chiếu vào các họa tiết thủy tinh sẽ tạo nên hiện tượng khúc xạ ánh sáng, đưa ánh sáng đi vào những góc tối bên trong nội thất.

Xi măng: là chất kết dính, đã được người Ai Cập và La Mã ứng dụng vào các công trình kiến trúc thời kì cổ đại, tuy nhiên thời kì này phương pháp sản xuất ra xi măng còn lạc hậu và độ bền không cao. Đến thế kỉ XVIII, với sự phát triển của khoa học kĩ thuật, phương pháp sản xuất xi măng được cải tiến, từ đó hình thành nên vật liệu xây dựng chắc chắn và được ứng dụng rộng rãi trong xây dựng ở các nước phương Tây.

Vào giai đoạn muộn triều Nguyễn, đặc biệt là từ thời Khải Định trở đi, một số công trình thay vì xây dựng theo hệ thống vì kèo gỗ truyền thống thì đã chuyển sang hình thức tường bê-tông chịu lực theo kiểu phương Tây, có thể kể đến như lăng Khải Định, điện Kiến Trung, lầu Khải Tường (cung An Định), nhà hát Cửu Tư Đài... Đi cùng với đó là nghệ thuật bích họa như bột màu, sơn rất thích hợp để làm phương án trang trí tối ưu trên các diện tường phẳng hoặc trần. Đồng thời, bên ngoài nội thất của các công trình này, chất liệu vôi vữa với đặc điểm chi phí thấp, độ bền cao cũng được tạo hình thành các tượng tròn, phù điêu đa dạng. Ví dụ một trong những công

trình có ứng dụng nghệ thuật nề vôi vữa đặc sắc đó chính là lăng Vạn Vạn hay Minh Tư lăng. Đây là hai công trình được trang trí với đề tài phương Đông phong phú trên chất liệu Tây phương.

Sắt: Tại Pháp, sắt không chỉ là vật liệu được đưa vào xây dựng các công trình kiến trúc mà còn được nâng lên làm sắt nghệ thuật hay còn gọi là sắt mỹ nghệ tạo thành các sản phẩm như các bộ cổng, cầu thang hay ban công. Vào giai đoạn muộn thời Nguyễn, sắt đã được đưa vào các công trình của Hoàng gia như ba bộ cổng với những thanh sắt uốn lượn tại lăng vua Khải Định chẳng hạn.

3.2.2. Sự xuất hiện của những hoa văn hình tượng trang trí ngoại lai

Bên cạnh những hoa văn, họa tiết, hình tượng trang trí mang tính thần phương Đông sâu sắc như đã phân tích ở trên, nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình Huế đặc biệt là ở giai đoạn muộn chứa đựng những yếu tố mới lạ.

Nếu như trong kiến trúc truyền thống, các cột gỗ được đặt trên bệ trơn hoặc được điêu khắc cánh hoa sen, thì trong một số các cột tại các công trình do vua Khải Định xây dựng có mũ cột gợi nhớ đến với kiểu thức Corinth-một trong ba thức cột nổi tiếng có từ thời Hi Lạp cổ đại. Theo Giáo trình lịch sử kiến trúc thế giới tập I của (Đặng Thái Hoàng và nnk.,2008) đã đề cập đây là loại thức cột ra đời vào thế kỉ V trước Công nguyên, đầu cột mang tính chất trang trí, đầy hoa lệ, như một lăng hoa ghép từ những lá phiến thảo diệp và người Việt hay gọi là lá Ô-rô. Trong văn hóa phương Tây, loại lá cây này là biểu hiện cho sự trường tồn, bất tử, cho nên được đưa vào trang trí trong các công trình kiến trúc rất nhiều. Tại nhà bia tại lăng Khải Định, cung An Định hay mới đây nhất là điện Kiến Trung - công trình được phục dựng sau 4 năm, đã xuất hiện các thức cột với hình thức trang trí mũ cột tương đồng (Hình 4). Ngoài ra còn có mẫu cột khác như kiểu cột vuông tại nội thất cung Thiên Định lăng Khải Định hoặc mũ cột có 2 vòng xoắn tại cung An Định.



Hình 4. Trang trí mũ cột tại điện Kiến Trung
(Nguồn ảnh: tác giả)

Bên cạnh đó, cũng có sự xuất hiện của các hoa văn, họa tiết, motif trang trí mới lạ. Như trên các điện tường trong nội thất của điện Kiến Trung đã được người nghệ nhân tô điểm chủ yếu là hoa huệ tây (Hình 5), (hoa này còn những tên gọi khác như bách hợp, hoa loa kèn, hoa ly). Tại Pháp, đây là loài hoa tượng trưng cho quyền lực tối cao, đại diện cho hoàng gia, quý tộc. Phải chăng vì lí do như vậy, mà loài hoa này được chọn làm hình tượng trang trí chính tại điện Kiến Trung - một trong 5 cung điện quan trọng nằm trên trục thần đạo của Đại nội Huế, như một cách đề tôn vinh sức mạnh của hoàng tộc Nguyễn.



Hình 5. Trang trí hoa huệ tây tại nội thất điện Kiến Trung
(Nguồn ảnh: tác giả)

Ngoài ra, phía đằng sau của điện Kiến Trung cũng xuất hiện một đài nước được trang trí với nhiều yếu tố mỹ thuật của Âu châu. Ví dụ như sự xuất hiện của lá Ô-rô ở vòm cung đài nước, và đặc biệt hình ảnh hồ phù đã được biến đổi, bớt đi sự cách điệu và tăng cường tính tả thực, kết quả hình tượng hồ phù ở đài nước điện Kiến Trung lạ lẫm so với hình ảnh hồ phù trong nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình Huế trước đó, và gần giống các hình tượng mặt quỷ trong mỹ thuật phương Tây hơn.

Còn đối với lầu Khải Tường - cung An Định bên trong nội thất được tô điểm bởi lá Ô-rô tại nhiều vị trí như trần, đường diềm tại các lối cửa đi cùng các thực vật khác theo lối phương Tây, nhưng loại hoa xuất hiện nhiều nhất là hoa hồng với các màu sắc khác nhau: hồng, vàng, xanh (Hình 6). Không chỉ xuất hiện ở nội thất, mà bên ngoài của lầu Khải Tường, loài hoa này còn được thể hiện với hình thức đắp nổi kết hợp với cả hình tượng thiên thần. Còn ở lăng Đồng Khánh, ta thấy sự xuất hiện của hình ảnh hoa hướng dương, đây là loài hoa mang ý nghĩa về niềm vui, sự may mắn, lòng tận tụy, gợi nhắc sự hi vọng và lạc quan. Tại lăng Khải Định, bên cạnh các các motif trang trí thực vật như lá ô-rô hay lá nho, thì các vật dụng của phương Tây cũng xuất hiện, ví dụ trong nội thất của cung Thiên Định - lăng Khải Định xuất hiện những hình ảnh mới lạ như đồng hồ, ly rượu tây, đèn ngủ, vợt tennis vv... Khi đưa những hoa văn, họa tiết, motif này vào trang trí kiến trúc, người nghệ nhân đã có sự khéo léo phân bố hợp lí, tránh đi tình trạng đối chọi nhau nhằm hướng tới một tổng thể hài hòa.



Hình 6. Trang trí hoa hồng tại nội thất lâu Khai Tường (cung An Định)
(Nguồn ảnh : tác giả)

3.3. Giá trị thẩm mỹ, văn hóa độc đáo của sự dung hợp Đông - Tây trong nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình Huế

3.3.1. Giá trị thẩm mỹ

Nghệ thuật trang trí đóng vai trò quan trọng trong việc tăng cường tính thẩm mỹ cho công trình. Như đã phân tích, các công trình kiến trúc cung đình Huế do nằm trong bối cảnh giao thoa của Đông - Tây của thời đại, nên nhìn chung có sự đa dạng từ vật liệu, kỹ thuật trang trí. Nếu như giai đoạn đầu, các công trình chủ yếu được làm đẹp bằng các vật liệu, kỹ thuật truyền thống, thì một số công trình ở giai đoạn sau đó đã có sự tiếp thu thêm các vật liệu mới, điều này tạo nên các cảm nhận phong phú khi nhìn ngắm: đó là sự lấp lánh của thủy tinh màu, tính nghiêm túc, lạnh lùng của vôi vữa, tính tả thực của bột màu trên các nền tường xi măng, sự tinh tế của chất liệu sắt được rèn và uốn cong, cùng sự bóng bẩy của chất liệu gốm sứ. Đi cùng với đó, là sự dồi dào màu sắc sắc do sự pha trộn của các chất liệu này đem lại, điều đó đã tạo nên một vẻ đẹp vàng son, rực rỡ phù hợp với các công trình hoàng gia.

Đồng thời, sự giao thoa Đông - Tây này cũng tạo nên nhiều hệ đề tài trang trí. Bên cạnh các đề tài quen thuộc như tứ linh, tứ quân tử, các đồ vật quý, các loại quả mang đậm tinh thần phương Đông với những hàm ý biểu thị sự may mắn, tốt lành, thì đồng thời có thêm sự xuất hiện của các loại cây, hoa, vật dụng có nguồn gốc phương Tây cũng đem đến một sắc thái vừa gần gũi vừa mới lạ cho nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình Huế.

3.3.2. Giá trị văn hóa

Về mặt văn hóa, sự giao thoa Đông - Tây trong nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình Huế đã phản ánh phần nào về bối cảnh văn hóa nước nhà thời bấy giờ. Trong giai đoạn đầu của triều Nguyễn, nghệ thuật trang trí kiến trúc vẫn mang những nét cổ truyền, thể hiện tinh thần Tam giáo đồng nguyên: Phật giáo, Nho giáo. Tuy nhiên, Nho giáo vẫn đóng vai trò nổi trội

hơn cả, vì phù hợp với đường lối chính trị của nhà Nguyễn. Nhưng về sau, đặc biệt dưới thời vua Khải Định trị vì (1916-1925), thời điểm này Việt Nam đã bị Pháp đô hộ 30 năm (tính mốc thời gian từ khi triều đình Huế kí hòa ước Patenôtre năm 1988), lúc này sự tiếp biến văn hóa phương Tây đã diễn ra mạnh mẽ hơn, một loạt các công trình cung đình Huế chứa đựng yếu tố thẩm mỹ phương Tây trong nghệ thuật trang trí đã phản ánh điều đó. Rõ ràng, văn hóa nước ta từ đây đã không còn mang giá trị phương Đông thuần túy nữa mà sự hội nhập, giao lưu và tiếp thu những nét đặc sắc của văn hóa-nghệ thuật phương Tây.

4. KẾT LUẬN

Nghệ thuật trang trí không chỉ là “lớp áo phủ” làm đẹp cho công trình kiến trúc mà còn phản ánh thẩm mỹ vùng miền, văn hóa dân tộc và tinh thần của thời đại chứa đựng nó. Khi quan sát đề tài hoa văn, họa tiết, motif làm đẹp tại các cung điện, lăng tẩm, phủ đệ tại Cố đô Huế ta thấy được sự đề cao tư tưởng Nho giáo của nhà Nguyễn. Đồng thời, những đề tài trang trí này đã phản ánh những ước vọng xuất phát từ nền văn hóa nông nghiệp của một nước phương Đông, đó là triều đại an bình thịnh trị, đời sống nhân dân ấm no, đủ đầy, những mong cầu về sự sinh sôi, phát triển và cả tình yêu thiên nhiên, cũng như tinh thần hướng thượng, luôn muốn vươn đến những phẩm chất cao đẹp mà đại diện là hình mẫu người quân tử thời phong kiến. Bên cạnh đó, những yếu tố mới lạ, phi truyền thống xuất hiện trong trang trí kiến trúc cung đình Huế ở giai đoạn muộn, đã cho thấy sự ảnh hưởng văn hóa phương Tây đã từng bước xâm nhập vào đất nước ta trên nhiều phương diện. Điều này đã tạo nên dấu ấn mỹ thuật riêng biệt, độc đáo của vương triều phong kiến cuối cùng của Việt Nam so với các triều đại tiền nhiệm trước đó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đặng Thái Hoàng, Nguyễn Văn Đình, Nguyễn Đình Thi...& Đoàn Trần Trung (2008).** *Giáo trình Lịch sử kiến trúc thế giới tập I.* Hà Nội: Nxb Xây Dựng.
- Nguyễn Tiến Cảnh (Chủ biên). (1992).** *Mỹ thuật Huế, Viện Mỹ Thuật-Trung tâm bảo tồn di tích Huế.*
- Nguyễn Hữu Thông. (2019).** *Mỹ thuật Nguyễn.* TP HCM: Nxb Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Hữu Thông. (2023).** *Mỹ thuật Huế nhìn từ góc độ ý nghĩa và biểu tượng trang trí.* Hà Nội: Nxb Tri Thức.
- Phan Thanh Bình (2010).** *Nghiên cứu Nghệ thuật khảm sành sứ trong mỹ thuật cung đình thời Nguyễn, Luận án TS Nghệ thuật, Viện VHNT Việt Nam, Hà Nội.*
- Trần Đức Anh Sơn. (2023).** *Huế- triều Nguyễn một cái nhìn.* Hà Nội: Nxb Thế giới.